

Số: **6759**/TCHQ- TXNK

Hà Nội, ngày **12** tháng 11 năm 2013

V/v chính sách thuế đối với
dự án nghiên cứu khoa học

Kính gửi: Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam .

Trả lời công văn số 616/TCBHĐVN-KHTC ngày 01/11/2013 của Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam đề nghị hướng dẫn chính sách thuế đối với thiết bị mua sắm thuộc dự án thành phần “Mua sắm trang thiết bị điều tra, khảo sát GH”, Tổng cục Hải quan có ý kiến như sau:

1. Về thuế nhập khẩu.

a. Theo quy định tại khoản 14 Điều 100 Thông tư số 128/2013/TT-BTC ngày 10/9/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, thì hàng hóa nhập khẩu để sử dụng trực tiếp vào hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, bao gồm: máy móc, thiết bị, phụ tùng, vật tư, phương tiện vận tải trong nước chưa sản xuất được, công nghệ trong nước chưa tạo ra được; tài liệu, sách, báo, tạp chí khoa học và các nguồn tin điện tử về khoa học và công nghệ được miễn thuế nhập khẩu.

Danh mục máy móc, thiết bị, phụ tùng, vật tư, phương tiện vận tải, công nghệ sử dụng trực tiếp vào hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ mà trong nước đã sản xuất được để làm căn cứ thực hiện việc miễn thuế thực hiện theo quy định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (hiện hành là Thông tư số 04/2012/TT-BKHĐT ngày 13/8/2012 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

Để được miễn thuế nhập khẩu, chủ dự án phải đăng ký danh mục hàng hóa nhập khẩu với Cục Hải quan tỉnh, thành phố nơi thực hiện dự án đầu tư đối với dự án xác định được Cục Hải quan nơi thực hiện dự án đầu tư hoặc Cục Hải quan tỉnh, thành phố nơi đóng trụ sở chính đối với dự án không xác định được Cục Hải quan nơi thực hiện dự án đầu tư hoặc Cục Hải quan tỉnh, thành phố gần nhất đối với tỉnh, thành phố không có cơ quan hải quan; hồ sơ đăng ký Danh mục hàng hóa miễn thuế thực hiện theo quy định tại Điều 101; hồ sơ, thủ tục, thẩm quyền miễn thuế thực hiện theo quy định tại Điều 102 Thông tư số 128/2013/TT-BTC nêu trên.

b. Theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Thông tư số 128/2013/TT-BTC thì hàng hóa nhập khẩu là hàng chuyên dùng trực tiếp phục vụ cho nghiên cứu khoa học (trừ trường hợp quy định tại khoản 13 Điều 12 Nghị định số 87/2010/NĐ-CP)

theo danh mục cụ thể do Bộ quản lý chuyên ngành duyệt thuộc đối tượng được xét miễn thuế nhập khẩu. Hồ sơ, thủ tục, trình tự, thẩm quyền xét miễn thuế được quy định tại Điều 105, Điều 106 và Điều 107 Thông tư số 128/2013/TT-BTC nêu trên.

2. Về thuế GTGT.

Theo quy định tại điểm a khoản 17 Điều 4 Thông tư số 06/2012/TT-BTC ngày 11/01/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng, hướng dẫn thi hành Nghị định số 123/2008/NĐ-CP ngày 08/12/2008 và Nghị định số 121/2011/NĐ-CP ngày 27/12/2011 của Chính phủ, thì máy móc, thiết bị, vật tư thuộc loại trong nước chưa sản xuất được, nhập khẩu để sử dụng trực tiếp cho hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT.

Danh mục máy móc, thiết bị, vật tư thuộc loại trong nước chưa sản xuất được để sử dụng trực tiếp cho hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ làm cơ sở không thu thuế GTGT thực hiện theo văn bản hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (hiện hành là Thông tư số 04/2012/TT-BKHĐT ngày 13/8/2012 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

Để xác định hàng hóa thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT khi nhập khẩu, người nhập khẩu phải xuất trình cho cơ quan hải quan nơi làm thủ tục nhập khẩu các giấy tờ của bộ hồ sơ hải quan như hướng dẫn tại khoản 2 Điều 12 Thông tư số 128/2013/TT-BTC nêu trên.

Tổng cục Hải quan thông báo để Tổng cục Biên và Hải đảo Việt Nam được biết, liên hệ với Bộ Khoa học và Công nghệ để xác định hoạt động nghiên cứu khoa học theo quy định của Luật Khoa học và công nghệ, đối chiếu với hướng dẫn nêu trên để thực hiện. /.

Nơi nhận:

- Như trên: *mm*
- Bộ Tài chính (để b/c);
- Lưu: VT, TXNK (3).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



[Signature]
Hồng Việt Cường